

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 392/2024/TB-TA ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **Hồ Thị Bảo K**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 6/17, đường P, Phường T, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Bảo H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số C11, đường T, Phường O, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, ông H không giành thời gian chăm sóc gia đình nên cuộc sống không hòa thuận, xảy ra nhiều lần tranh cãi khiến cuộc sống hai bên vợ chồng ngày càng căng thẳng, hai bên đã tìm hướng giải quyết với mong muốn hàn gắn nhưng không được. Vì vậy, hiện cả hai đã tự sống ly thân. Nay bà K và ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của bà K và ông H. Xét thấy, yêu cầu của bà K và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm

của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H.

[2] Về con chung: Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H xác định có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 21/6/2020. Khi ly hôn, cả hai thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà K và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà K và ông H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H xác định cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H xác định có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 21/6/2020. Ly hôn, cả hai thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Bảo A cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H xác định cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Bảo K và ông Nguyễn Bảo H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà K và ông H đã tạm nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000818 ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà K và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Hoà